

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG  
NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 197./QĐ-HĐQT

Chơn Thành, ngày 22 tháng 11 năm 2012

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán được số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 70/2006/QH-11 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long”.

**Điều 2:** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

**Điều 3:** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng trong toàn Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Người được UQ CBTT;
- Phòng TCHC; TCKT;
- Lưu: VT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THANH MINH

## QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

### CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 191.../QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 11 năm 2012  
của HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long)

#### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Định nghĩa quy chế

Quy chế quản trị Công ty (gọi tắt là “Quy chế”) quy định về quản trị Công ty được áp dụng nhằm đảm bảo cho những định hướng điều hành và sự kiểm soát của các cổ đông có hiệu quả, để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người liên quan đến Công ty thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty. Quy chế được xây dựng trên cơ sở Điều lệ của Công ty CP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long và những quy định của pháp luật hiện hành.

##### Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế được áp dụng tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long và các đơn vị trực thuộc Công ty.

##### Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. *Giá trị*: các hoạt động quản trị phải phối hợp để tạo ra và bảo vệ giá trị cho Công ty.
2. *Tuân thủ*: hoạt động quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
3. *Công bằng*: Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông và những người có liên quan, đặc biệt là những cổ đông nhỏ.
4. *Minh bạch*: hoạt động của Công ty luôn rõ ràng và công khai.
5. *Độc lập*: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình một cách độc lập theo quy định của pháp luật.

##### Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp:
  - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
  - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
  - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;

- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Công ty mẹ, Công ty con;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

2. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.

5. UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước

6. SGDCK: Sở giao dịch chứng khoán

7. HĐQT: Hội đồng quản trị

8. ĐHĐCĐ: Đại Hội đồng cổ đông

9. Công ty: Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

## Chương II

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

3. Quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Các vấn đề liên quan đến cổ đông lớn**

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với cổ đông lớn. Các cổ đông lớn phải đăng ký địa chỉ liên hệ (điện thoại và email) cho Thư ký Công ty. Khi thay đổi cần thông báo ngay để đảm bảo Công ty được liên lạc thường xuyên. Đối với những cổ đông lớn là pháp nhân thì phải đăng ký và thông báo ngay khi thay đổi người đại diện cho Công ty.

4. Cổ đông lớn có thể liên hệ trực tiếp với người đại diện của Công ty hoặc nhân viên công bố thông tin để tìm hiểu và làm rõ các vấn đề liên quan đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### **Điều 7. Điều lệ Công ty**

1. Điều lệ Công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ Công ty được tham chiếu theo Điều lệ mẫu dành cho Công ty đại chúng do Bộ Tài Chính ban hành.

## **Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức hằng năm. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

a. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách.

b. *Thông báo triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông* gửi cho các cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

c. *Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*: Cổ đông là cá nhân hay người đại diện của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của Công ty cung cấp cho người khác tham dự cuộc họp.

d. *Cách thức bỏ phiếu*: bỏ phiếu từng vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Khi cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ tạo điều kiện để cổ đông có thể bỏ phiếu bằng cách gửi thư bảo đảm.

e. *Cách thức kiểm phiếu*: Tổ kiểm phiếu không quá 03 người sẽ do Đại hội đồng cổ đông bầu theo đề nghị của Chủ tọa đại hội.

Trong những vấn đề nhạy cảm, các cổ đông có quyền yêu cầu tổ chức trung lập thực hiện thu thập và kiểm phiếu.

Tổ kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu ngay tại cuộc họp và chịu trách nhiệm trước cổ đông và pháp luật về kết quả kiểm phiếu này.

2. Ghi biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: chủ tọa sẽ cử Thư ký lập biên bản để ghi nhận lại toàn bộ diễn biến cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được niêm yết tại văn phòng Công ty. Đồng thời Nghị quyết sẽ được thông báo trên phương tiện công bố thông tin và gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu quyết. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

7. Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.

8. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải có gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### **Điều 9. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Theo các trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị được quyền lấy ý kiến của các cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trình tự được quy định như sau:

1. Hội đồng quản trị chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, gồm có các nội dung như sau:
  - Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
  - Vấn đề cần lấy ý kiến, mục đích của việc lấy ý kiến;
  - Thông tin của cổ đông: Họ, tên, quốc tịch, địa chỉ thường trú, số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, người đại diện đối với cổ đông là tổ chức;
  - Số lượng cổ phần và số phiếu biểu quyết;
  - Tài liệu gửi kèm theo (dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết);
  - Thời hạn cuối cùng gửi về Công ty;
  - Lựa chọn biểu quyết gồm “Nhất trí”, “Không nhất trí”, “Không có ý kiến”.
  - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Hình thức gửi Phiếu hỏi ý kiến: Bằng thư bảo đảm hoặc các hình thức khác nhưng phải đảm bảo các cổ đông sẽ nhận được Phiếu trực tiếp trước ít nhất hai (02) ngày khi kết thúc thời hạn cuối cùng phải gửi Phiếu hỏi ý kiến về Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện hợp pháp của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

4. Thành phần kiểm phiếu: Hội đồng quản trị dưới sự chứng kiến của một hoặc các thành viên Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

5. Kết quả kiểm phiếu phải lập thành biên bản và gửi cho các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

### **Điều 10. Quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản, cổ đông được quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2005.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 11. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
2. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
6. Các kế hoạch trong tương lai.

#### **Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác;
5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cổ đông.

### **Chương III THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 13. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức dồn phiếu.

#### **Điều 14. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **Điều 15. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

